

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã đề: 0920

PHẦN I: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Mục đích chủ yếu của việc phát triển các vùng chuyên canh cây ăn quả ở Trung du và miền núi phía Bắc là

- A. sản xuất hàng hóa quy mô lớn, thuận lợi cho xuất khẩu, nâng cao hiệu quả kinh tế.
- B. tăng năng suất cây trồng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết vấn đề việc làm.
- C. khai thác hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, đảm bảo sự phát triển bền vững.
- D. phát huy tối đa các thế mạnh, thuận lợi cho việc chế biến, giảm rủi ro khi tiêu thụ.

Câu 2. Nền kinh tế tri thức **không có** đặc điểm nào sau đây?

- A. Tự do hóa việc di chuyển luồng vốn quốc tế.
- B. Sở hữu trí tuệ là nguồn lực quan trọng nhất.
- C. Sử dụng thành tựu của khoa học – công nghệ.
- D. Giáo dục đóng vai trò ngày càng quan trọng.

Câu 3. Công nghiệp dệt, may ở Đồng bằng sông Hồng phát triển dựa trên thế mạnh nào sau đây?

- A. Cơ sở hạ tầng rất hoàn thiện.
- B. Lao động có chất lượng cao.
- C. Thị trường tiêu thụ rộng lớn.
- D. Nguyên liệu tại chỗ phong phú.

Câu 4. Biện pháp tăng độ phì cho đất nông nghiệp ở đồng bằng nước ta là

- A. làm ruộng bậc thang.
- B. bón phân hữu cơ.
- C. đào hồ vẫy cá.
- D. trồng cây theo băng.

Câu 5. Cho bảng số liệu sau:

Tỉ suất sinh thô, tỉ suất chết thô, tỉ suất nhập cư, tỉ suất xuất cư của tỉnh Lai Châu năm 2024

(Đơn vị: ‰)

Tỉ suất sinh thô	Tỉ suất chết thô	Tỉ suất nhập cư	Tỉ suất xuất cư
18,3	7,5	1,9	6,8

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, nhận xét nào sau đây đúng với gia tăng dân số của tỉnh Lai Châu năm 2024?

- A. Lai Châu có gia tăng dân số tự nhiên âm.
- B. Gia tăng dân số thực tế thấp hơn gia tăng dân số tự nhiên.
- C. Gia tăng dân số cơ học cao hơn gia tăng dân số tự nhiên.
- D. Tỉ lệ gia tăng dân số thực tế là 1,08%.

Câu 6. Giải pháp chủ yếu nào sau đây để hạn chế tình trạng sạt lở đất vào mùa mưa ở các khu vực đồi núi của nước ta?

- A. Bảo vệ đa dạng hệ sinh thái rừng.
- B. Tăng độ che phủ cho bề mặt đất.
- C. Cảnh báo sớm cường độ mưa.
- D. Quy hoạch khu dân cư hợp lý.

Câu 7. Cây công nghiệp lâu năm ở nước ta hiện nay

- A. có diện tích ngày càng giảm.
- B. chủ yếu là các cây cận nhiệt.
- C. tập trung nhiều ở đồng bằng.
- D. mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Câu 8. Các làng nghề truyền thống của nước ta phân bố chủ yếu ở

- A. hải đảo.
- B. thành thị.
- C. miền núi.
- D. nông thôn.

Câu 9. Kiểu rừng nào sau đây có diện tích lớn nhất ở Liên bang Nga?

- A. Rừng lá rộng.
- B. Rừng mưa nhiệt đới.
- C. Rừng lá kim.
- D. Rừng nhiệt đới ẩm.

Câu 10. Cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ ở nước ta chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa chủ yếu do

- A. chính sách hội nhập quốc tế, cơ sở vật chất kĩ thuật ngày càng hoàn thiện, dân số đông.
- B. áp dụng công nghệ mới, chất lượng lao động tăng, phát triển các khu kinh tế ven biển.
- C. chính sách phát triển phù hợp, thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư, cơ sở hạ tầng phát triển.
- D. nguồn lao động dồi dào, thị trường ngày càng mở rộng, phát huy thế mạnh từng vùng.

Câu 11. Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển các mô hình nông nghiệp mới ở Bắc Trung Bộ là

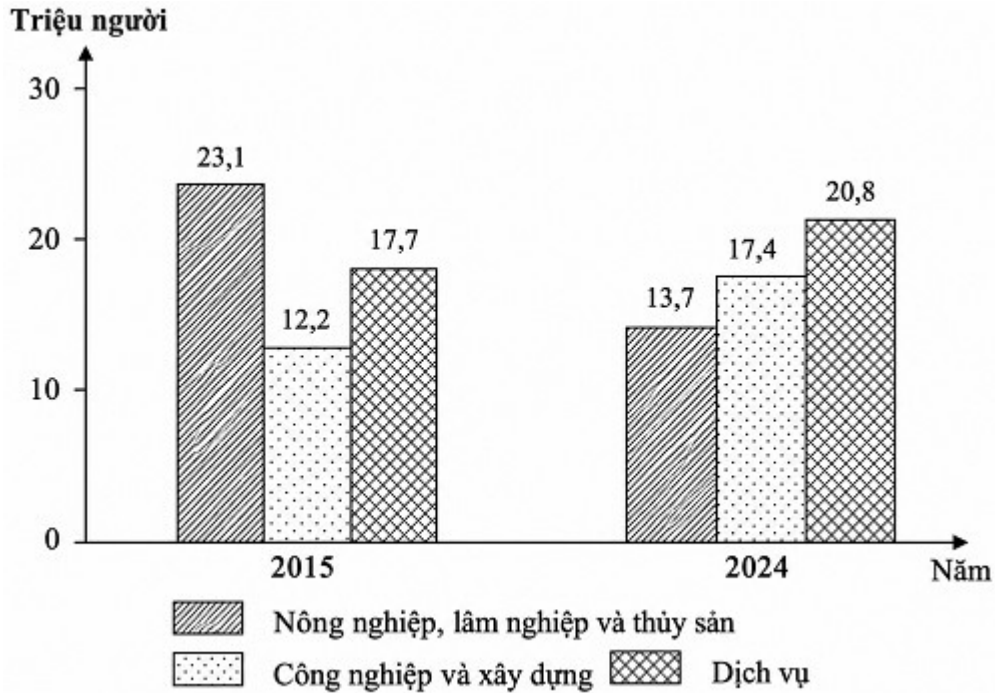
- A. tạo ra các sản phẩm xuất khẩu, tăng nhanh hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường.
- B. nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường, phát triển bền vững.
- C. tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, tăng giá trị, thuận lợi cho việc chế biến.

D. phát huy thế mạnh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết vấn đề môi trường.

Câu 12. Đô thị hóa có tác động tích cực nào sau đây đối với dân cư ở nước ta?

- A. Thay đổi cơ cấu dân số thành thị; làm tăng mức sinh, mức tử.
- B. Nâng cao thu nhập người dân, cải thiện chất lượng cuộc sống.
- C. Phổ biến lối sống hiện đại, làm chậm quá trình già hóa dân số.
- D. Gia tăng tỉ lệ dân số đô thị, thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư.

Câu 13. Cho biểu đồ sau:



Lao động có việc làm phân theo ngành kinh tế ở nước ta năm 2015 và năm 2024

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2020, 2024; Nxb Thống kê)

Nhận xét nào sau đây đúng với lao động có việc làm ở nước ta năm 2024 so với năm 2015?

- A. Số lượng lao động có việc làm trong các ngành kinh tế đều tăng.
- B. Tỉ trọng lao động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản có xu hướng tăng.
- C. Lao động công nghiệp và xây dựng tăng thêm 3,1 triệu người.
- D. Tỉ trọng lao động dịch vụ tăng thêm 6,7%.

Câu 14. Việc phát triển cơ sở hạ tầng ở Đông Nam Bộ có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Phát triển ngành du lịch, giải quyết vấn đề việc làm, nâng cao thu nhập.
- B. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao vị thế vùng, hội nhập với khu vực.
- C. Đẩy mạnh đô thị hóa, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, tăng cường sự kết nối.
- D. Thu hút các nguồn đầu tư, phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu người dân.

Câu 15. Quốc gia nào sau đây nằm ở khu vực thượng nguồn sông Mê Công?

- A. Cam-pu-chia.
- B. Phi-lip-pin.
- C. Thái Lan.
- D. Trung Quốc.

Câu 16. Nơi nào sau đây thường mưa ít?

- A. Khu vực khí áp thấp.
- B. Sườn núi khuất gió.
- C. Sườn núi đón gió ẩm.
- D. Dòng biển nóng chảy qua.

Câu 17. Phương pháp nào sau đây được sử dụng để thể hiện hướng dòng biển trên bản đồ?

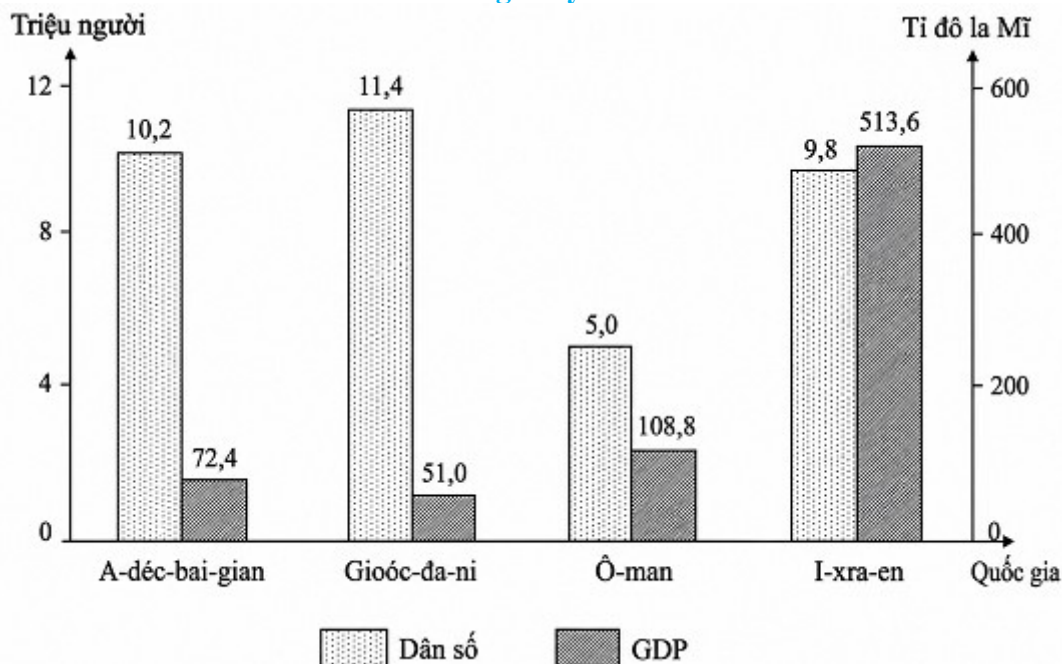
- A. Bản đồ – biểu đồ.
- B. Đường chuyển động.
- C. Kí hiệu.
- D. Khoanh vùng.

Câu 18. Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có

- A. đồng bằng rộng.
- B. khoáng sản phong phú.
- C. nhiều sông lớn.
- D. số giờ nắng nhiều.

PHẦN II: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho biểu đồ sau:



Dân số và GDP của một số quốc gia Tây Nam Á năm 2023

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023, 2024; Nxb Thống kê)

- Nguyên nhân chênh lệch GDP của một số quốc gia Tây Nam Á chủ yếu do sự khác nhau về quy mô dân số và biến động của giá dầu mỏ.
- Năm 2023, dân số và GDP của một số quốc gia Tây Nam Á có sự chênh lệch.
- Năm 2023, I-xra-en có GDP/người cao nhất, Gioóc-đa-ni có GDP/người thấp nhất.
- Năm 2023, Ô-man có GDP/người cao gấp 2 lần GDP/người của A-dec-bai-gian.

Câu 2. Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều lợi thế về tự nhiên để phát triển thủy sản. Đây là vùng trọng điểm về khai thác và nuôi trồng thủy sản của nước ta. Hiện nay, vùng đang đối mặt với nhiều khó khăn và chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu. Vì vậy, việc sử dụng hợp lý, cải tạo tự nhiên và ứng phó với biến đổi khí hậu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với vùng.

- Giải pháp chủ yếu để sử dụng hiệu quả nguồn nước trong nuôi trồng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long là xây dựng hồ chứa nước, phòng chống lũ và sạt lở bờ sông.
- Khó khăn lớn nhất đối với sản xuất thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long là triều cường gia tăng.
- Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có sản lượng thủy sản lớn nhất nước ta.
- Vùng có sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn, chủ yếu do đường bờ biển dài, có nhiều cửa sông, bãi triều, đầm phá, rừng ngập mặn.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Địa hình của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ gồm các khối núi cổ, cao nguyên, đồng bằng châu thổ, đồng bằng ven biển,... Miền có khí hậu cận xích đạo gió mùa, chế độ mưa khác nhau giữa Đông Trường Sơn và cao nguyên Trung Bộ. Sinh vật phổ biến trong miền là các loài nhiệt đới và xích đạo thuộc đới rừng cận xích đạo gió mùa.

- Sinh vật trong miền phổ biến là các loài nhiệt đới và xích đạo do tác động chủ yếu của địa hình, vị trí gần xích đạo và các dòng biển.
- Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có địa hình đa dạng.
- Cực Nam Trung Bộ có lượng mưa ít, chủ yếu do chịu tác động mạnh của gió Tây khô nóng và Tín phong bán cầu Bắc.
- Cao nguyên Trung Bộ có mùa khô kéo dài gây khó khăn chủ yếu cho hoạt động giao thông, xây dựng, du lịch và khai thác khoáng sản.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Chủ trương mở cửa hội nhập quốc tế đã thúc đẩy hoạt động ngoại thương nước ta ngày càng phát triển. Tổng kim ngạch ngoại thương tăng nhanh. Từ năm 2016 đến nay, trị giá xuất khẩu luôn lớn hơn nhập khẩu. Cơ cấu hàng xuất, nhập khẩu có sự chuyển dịch tích cực; giá tăng xuất khẩu hàng hóa đã qua chế biến, tăng cường nhập khẩu máy móc và thiết bị hiện đại.

- Cơ cấu hàng nhập khẩu thay đổi chủ yếu do mức sống người dân tăng, thị trường quốc tế mở rộng.

- b) Nước ta xuất siêu liên tục từ năm 2016 đến nay.
 c) Hàng hóa nhập khẩu của nước ta chủ yếu phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
 d) Hàng nông sản, nông sản chế biến tăng nhanh và chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu hàng xuất khẩu của nước ta.

PHẦN III: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Năm 2023, trị giá nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của Tây Ban Nha là 553,0 tỉ đô la Mỹ, trị giá xuất khẩu là 616,6 tỉ đô la Mỹ. Hãy tính cán cân thương mại của Tây Ban Nha năm 2023 (đơn vị: tỉ đô la Mỹ, lấy kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 2. Cho bảng số liệu sau:

Số lượt hành khách vận chuyển bằng đường bộ, đường hàng không của nước ta năm 2015 và năm 2024

(Đơn vị: triệu lượt người)

Ngành vận tải	Năm	2015	2024
Đường bộ		3 104,7	4 877,3
Đường hàng không		31,1	52,1

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024, Nxb Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2024 so với năm 2015, tốc độ tăng trưởng số lượt hành khách vận chuyển bằng đường hàng không cao hơn tốc độ tăng trưởng số lượt hành khách vận chuyển bằng đường bộ bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 3. Một dãy núi với đỉnh cao 2 711 m có hoạt động của gió phơn. Hãy cho biết tại độ cao 198 m, chênh lệch nhiệt độ giữa sườn khuất gió với sườn đón gió là bao nhiêu °C (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 4. Năm 2024, diện tích của tỉnh Hà Tĩnh là 5 994,5 km², mật độ dân số là 222 người/km². Hãy cho biết quy mô dân số năm 2024 của tỉnh Hà Tĩnh là bao nhiêu triệu người (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân).

Câu 5. Năm 2024, GDP theo giá hiện hành của nước ta là 11 510,3 nghìn tỉ đồng, trong đó khu vực dịch vụ là 4 875,1 nghìn tỉ đồng. Hãy tính tỉ trọng khu vực dịch vụ trong cơ cấu GDP của nước ta năm 2024 (đơn vị: %, làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 6. Năm 2015, sản lượng sữa tươi của nước ta là 1 027,9 triệu lít, năm 2024 là 1 601,6 triệu lít. Hãy cho biết năm 2024 so với năm 2015, sản lượng sữa tươi của nước ta tăng bao nhiêu lần (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân).

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN I. Trắc nghiệm A–D

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	A	A	B	B	B	B	D	D	C
Câu	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Đáp án	C	B	B	D	D	D	B	B	D

PHẦN II. Đúng/Sai

Câu	a)	b)	c)	d)
Câu 1	Sa	Đúng	Đúng	Sai

Câu	a)	b)	c)	d)
	i			
Câu 2	Sa i	Sai	Đúng	Sai
Câu 3	Sa i	Đúng	Sai	Sai
Câu 4	Sa i	Đúng	Đúng	Sai

PHẦN III. Trả lời ngắn

Câu	Đáp án
Câu 1	63,6
Câu 2	10,4
Câu 3	10,1
Câu 4	1,33
Câu 5	42,4
Câu 6	1,56

LỜI GIẢI THAM KHẢO

PHẦN I

Câu 1. Mục đích chủ yếu của việc phát triển các vùng chuyên canh cây ăn quả ở Trung du và miền núi phía Bắc là

- A. sản xuất hàng hóa quy mô lớn, thuận lợi cho xuất khẩu, nâng cao hiệu quả kinh tế.
- B. tăng năng suất cây trồng, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết vấn đề việc làm.
- C. khai thác hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, đảm bảo sự phát triển bền vững.
- D. phát huy tối đa các thế mạnh, thuận lợi cho việc chế biến, giảm rủi ro khi tiêu thụ.

Lời giải:

Chọn A.

Vùng chuyên canh cây ăn quả được hình thành nhằm sản xuất tập trung, tạo khối lượng hàng hóa lớn, thuận lợi cho tiêu thụ, xuất khẩu và nâng cao hiệu quả kinh tế.

Câu 2. Nền kinh tế tri thức không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Tự do hóa việc di chuyển luồng vốn quốc tế.
- B. Sở hữu trí tuệ là nguồn lực quan trọng nhất.
- C. Sử dụng thành tựu của khoa học – công nghệ.
- D. Giáo dục đóng vai trò ngày càng quan trọng.

Lời giải:

Chọn A.

Nền kinh tế tri thức dựa chủ yếu vào tri thức, khoa học – công nghệ, giáo dục và sở hữu trí tuệ. Tự do hóa di chuyển vốn quốc tế là biểu hiện của toàn cầu hóa kinh tế, không phải đặc điểm riêng của kinh tế tri thức.

Câu 3. Công nghiệp dệt, may ở Đồng bằng sông Hồng phát triển dựa trên thế mạnh nào sau đây?

- A. Cơ sở hạ tầng rất hoàn thiện.
- B. Lao động có chất lượng cao.
- C. Thị trường tiêu thụ rộng lớn.
- D. Nguyên liệu tại chỗ phong phú.

Lời giải:

Chọn **B.**

Công nghiệp dệt, may cần nhiều lao động. Đồng bằng sông Hồng có nguồn lao động đông, trình độ và tay nghề khá cao nên thuận lợi để phát triển ngành này.

Câu 4. Biện pháp tăng độ phì cho đất nông nghiệp ở đồng bằng nước ta là

- A. làm ruộng bậc thang.
- B. bón phân hữu cơ.
- C. đào hồ vẫy cá.
- D. trồng cây theo băng.

Lời giải:

Chọn **B.**

Bón phân hữu cơ giúp bổ sung chất mùn, cải thiện kết cấu đất, tăng độ phì cho đất. Các biện pháp còn lại chủ yếu dùng ở vùng đồi núi để chống xói mòn.

Câu 5. Căn cứ vào bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng với gia tăng dân số của tỉnh Lai Châu năm 2024?

- A. Lai Châu có gia tăng dân số tự nhiên âm.
- B. Gia tăng dân số thực tế thấp hơn gia tăng dân số tự nhiên.
- C. Gia tăng dân số cơ học cao hơn gia tăng dân số tự nhiên.
- D. Tỷ lệ gia tăng dân số thực tế là 1,08%.

Lời giải:

Chọn **B.**

Gia tăng dân số tự nhiên = tỉ suất sinh thô - tỉ suất chết thô = $18,3 - 7,5 = 10,8\%$.

Gia tăng dân số cơ học = tỉ suất nhập cư - tỉ suất xuất cư = $1,9 - 6,8 = -4,9\%$.

Gia tăng dân số thực tế = $10,8 + (-4,9) = 5,9\%$.

Vì $5,9\%$ thấp hơn $10,8\%$ nên nhận xét đúng là **gia tăng dân số thực tế thấp hơn gia tăng dân số tự nhiên.**

Câu 6. Giải pháp chủ yếu nào sau đây để hạn chế tình trạng sạt lở đất vào mùa mưa ở các khu vực đồi núi của nước ta?

- A. Bảo vệ đa dạng hệ sinh thái rừng.
- B. Tăng độ che phủ cho bề mặt đất.
- C. Cảnh báo sớm cường độ mưa.
- D. Quy hoạch khu dân cư hợp lí.

Lời giải:

Chọn **B.**

Sạt lở đất ở miền núi thường xảy ra khi mưa lớn, đất trống, đồi núi bị mất lớp phủ thực vật. Tăng độ che phủ bề mặt đất giúp giữ đất, giữ nước, hạn chế xói mòn và sạt lở.

Câu 7. Cây công nghiệp lâu năm ở nước ta hiện nay

- A. có diện tích ngày càng giảm.
- B. chủ yếu là các cây cận nhiệt.
- C. tập trung nhiều ở đồng bằng.
- D. mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Lời giải:

Chọn D.

Cây công nghiệp lâu năm như cà phê, cao su, hồ tiêu, điều, chè,... là những cây có giá trị hàng hóa cao, phục vụ xuất khẩu và mang lại hiệu quả kinh tế lớn.

Câu 8. Các làng nghề truyền thống của nước ta phân bố chủ yếu ở

- A. hải đảo.
- B. thành thị.
- C. miền núi.
- D. nông thôn.

Lời giải:

Chọn D.

Làng nghề truyền thống gắn với các làng xã, nguồn lao động nông thôn và kinh nghiệm sản xuất lâu đời, nên phân bố chủ yếu ở nông thôn.

Câu 9. Kiểu rừng nào sau đây có diện tích lớn nhất ở Liên bang Nga?

- A. Rừng lá rộng.
- B. Rừng mưa nhiệt đới.
- C. Rừng lá kim.
- D. Rừng nhiệt đới ẩm.

Lời giải:

Chọn C.

Liên bang Nga có diện tích rừng lá kim rất lớn, còn gọi là rừng taiga, phân bố chủ yếu ở vùng Xi-bia.

Câu 10. Cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ ở nước ta chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa chủ yếu do

- A. chính sách hội nhập quốc tế, cơ sở vật chất kĩ thuật ngày càng hoàn thiện, dân số đông.
- B. áp dụng công nghệ mới, chất lượng lao động tăng, phát triển các khu kinh tế ven biển.
- C. chính sách phát triển phù hợp, thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư, cơ sở hạ tầng phát triển.
- D. nguồn lao động dồi dào, thị trường ngày càng mở rộng, phát huy thế mạnh từng vùng.

Lời giải:

Chọn C.

Cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ chuyển dịch nhờ chính sách phát triển vùng, thu hút đầu tư, xây dựng hạ tầng, hình thành vùng kinh tế trọng điểm, khu công nghiệp, khu kinh tế,...

Câu 11. Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển các mô hình nông nghiệp mới ở Bắc Trung Bộ là

- A. tạo ra các sản phẩm xuất khẩu, tăng nhanh hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường.
- B. nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường, phát triển bền vững.
- C. tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, tăng giá trị, thuận lợi cho việc chế biến.
- D. phát huy thế mạnh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải quyết vấn đề môi trường.

Lời giải:

Chọn **B**.

Các mô hình nông nghiệp mới thường gắn với sản xuất hàng hóa, công nghệ cao, an toàn, hữu cơ, liên kết thị trường. Vì vậy ý nghĩa chủ yếu là nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường và phát triển bền vững.

Câu 12. Đô thị hóa có tác động tích cực nào sau đây đối với dân cư ở nước ta?

- A. Thay đổi cơ cấu dân số thành thị; làm tăng mức sinh, mức tử.
- B. Nâng cao thu nhập người dân, cải thiện chất lượng cuộc sống.
- C. Phổ biến lối sống hiện đại, làm chậm quá trình già hóa dân số.
- D. Gia tăng tỉ lệ dân số đô thị, thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư.

Lời giải:

Chọn **B**.

Đô thị hóa tạo thêm việc làm, phát triển dịch vụ, công nghiệp, nâng cao thu nhập và cải thiện chất lượng cuộc sống của dân cư.

Câu 13. Nhận xét nào sau đây đúng với lao động có việc làm ở nước ta năm 2024 so với năm 2015?

- A. Số lượng lao động có việc làm trong các ngành kinh tế đều tăng.
- B. Tỉ trọng lao động nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản có xu hướng tăng.
- C. Lao động công nghiệp và xây dựng tăng thêm 3,1 triệu người.
- D. Tỉ trọng lao động dịch vụ tăng thêm 6,7%.

Lời giải:

Chọn **D**.

Năm 2015, tổng lao động = 23,1 + 12,2 + 17,7 = 53,0 triệu người.

Tỉ trọng dịch vụ năm 2015 = $17,7 : 53,0 \times 100 = 33,4\%$.

Năm 2024, tổng lao động = 13,7 + 17,4 + 20,8 = 51,9 triệu người.

Tỉ trọng dịch vụ năm 2024 = $20,8 : 51,9 \times 100 = 40,1\%$.

Tỉ trọng lao động dịch vụ tăng = $40,1 - 33,4 = 6,7\%$.

Vậy đáp án đúng là **D**.

Câu 14. Việc phát triển cơ sở hạ tầng ở Đông Nam Bộ có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Phát triển ngành du lịch, giải quyết vấn đề việc làm, nâng cao thu nhập.
- B. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao vị thế vùng, hội nhập với khu vực.
- C. Đẩy mạnh đô thị hóa, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, tăng cường sự kết nối.
- D. Thu hút các nguồn đầu tư, phát triển kinh tế, đáp ứng nhu cầu người dân.

Lời giải:

Chọn **D**.

Đông Nam Bộ là vùng kinh tế phát triển năng động. Cơ sở hạ tầng phát triển giúp thu hút đầu tư, thúc đẩy sản xuất, dịch vụ, giao lưu hàng hóa và đáp ứng nhu cầu dân cư.

Câu 15. Quốc gia nào sau đây nằm ở khu vực thượng nguồn sông Mê Công?

- A. Cam-pu-chia.
- B. Phi-lip-pin.
- C. Thái Lan.
- D. Trung Quốc.

Lời giải:

Chọn **D**.

Sông Mê Công bắt nguồn từ cao nguyên Tây Tạng thuộc Trung Quốc, sau đó chảy qua nhiều nước Đông Nam Á.

Câu 16. Nơi nào sau đây thường mưa ít?

- A. Khu vực khí áp thấp.
- B. Sườn núi khuất gió.
- C. Sườn núi đón gió ẩm.
- D. Dòng biển nóng chảy qua.

Lời giải:

Chọn **B**.

Sườn núi khuất gió thường ít mưa vì khối khí đã trút mưa ở sườn đón gió, khi vượt qua núi xuống sườn khuất gió thì trở nên khô và nóng hơn.

Câu 17. Phương pháp nào sau đây được sử dụng để thể hiện hướng dòng biển trên bản đồ?

- A. Bản đồ – biểu đồ.
- B. Đường chuyển động.
- C. Kí hiệu.
- D. Khoanh vùng.

Lời giải:

Chọn **B**.

Dòng biển có hướng di chuyển rõ rệt, nên thường được thể hiện bằng phương pháp đường chuyển động với các mũi tên chỉ hướng chảy.

Câu 18. Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có

- A. đồng bằng rộng.
- B. khoáng sản phong phú.
- C. nhiều sông lớn.
- D. số giờ nắng nhiều.

Lời giải:

Chọn **D**.

Việt Nam nằm trong vùng nội chí tuyến Bắc bán cầu nên nhận được lượng bức xạ Mặt Trời lớn, góc nhập xạ cao, số giờ nắng nhiều.

PHẦN II

Câu 1. Cho biểu đồ dân số và GDP của một số quốc gia Tây Nam Á năm 2023

- a) Nguyên nhân chênh lệch GDP của một số quốc gia Tây Nam Á chủ yếu do sự khác nhau về quy mô dân số và biến động của giá dầu mỏ.
- b) Năm 2023, dân số và GDP của một số quốc gia Tây Nam Á có sự chênh lệch.
- c) Năm 2023, I-xra-en có GDP/người cao nhất, Gioóc-đa-ni có GDP/người thấp nhất.
- d) Năm 2023, Ô-man có GDP/người cao gấp 2 lần GDP/người của A-déc-bai-gian.

Lời giải:

- a) **Sai.** Biểu đồ chỉ cho thấy dân số và GDP, không đủ căn cứ để kết luận nguyên nhân chủ yếu là do quy mô dân số và biến động giá dầu mỏ.
- b) **Đúng.** Dân số và GDP của các nước có sự khác nhau rõ rệt. Ví dụ GDP của I-xra-en là 513,6 tỉ đô la Mỹ, cao hơn nhiều so với Gioóc-đa-ni 51,0 tỉ đô la Mỹ.
- c) **Đúng.** Tính GDP/người:
 I-xra-en: $513,6 : 9,8 \approx 52,4$ nghìn USD/người.
 Gioóc-đa-ni: $51,0 : 11,4 \approx 4,5$ nghìn USD/người.
 Vậy I-xra-en cao nhất, Gioóc-đa-ni thấp nhất.
- d) **Sai.** Ô-man: $108,8 : 5,0 = 21,8$ nghìn USD/người.
 A-đéc-bai-gian: $72,4 : 10,2 \approx 7,1$ nghìn USD/người.
 Ô-man cao khoảng $21,8 : 7,1 \approx 3,1$ lần, không phải 2 lần.

Câu 2. Cho thông tin về Đồng bằng sông Cửu Long

- a) Giải pháp chủ yếu để sử dụng hiệu quả nguồn nước trong nuôi trồng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long là xây dựng hồ chứa nước, phòng chống lũ và sạt lở bờ sông.
- b) Khó khăn lớn nhất đối với sản xuất thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long là triều cường gia tăng.
- c) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có sản lượng thủy sản lớn nhất nước ta.
- d) Vùng có sản lượng thủy sản nuôi trồng lớn, chủ yếu do đường bờ biển dài, có nhiều cửa sông, bãi triều, đầm phá, rừng ngập mặn.

Lời giải:

- a) **Sai.** Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu cần sử dụng hợp lý nguồn nước, phát triển thủy lợi, kiểm soát mặn – ngọt, thích ứng biến đổi khí hậu; không phải chủ yếu là xây dựng hồ chứa nước.
- b) **Sai.** Triều cường là một khó khăn, nhưng không phải khó khăn lớn nhất đối với toàn bộ sản xuất thủy sản. Vùng còn chịu tác động lớn của biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, suy giảm nguồn lợi, ô nhiễm môi trường nước,...
- c) **Đúng.** Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm thủy sản lớn nhất nước ta, đặc biệt nổi bật về nuôi trồng thủy sản.
- d) **Sai.** Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều điều kiện thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản như hệ thống sông ngòi, kênh rạch, bãi triều, rừng ngập mặn, diện tích mặt nước lớn. Tuy nhiên, “đầm phá” không phải thế mạnh tiêu biểu của vùng; cách nêu nguyên nhân như phương án d) chưa chính xác.

Câu 3. Cho thông tin về miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ

- a) Sinh vật trong miền phổ biến là các loài nhiệt đới và xích đạo do tác động chủ yếu của địa hình, vị trí gần xích đạo và các dòng biển.
- b) Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có địa hình đa dạng.
- c) Cực Nam Trung Bộ có lượng mưa ít, chủ yếu do chịu tác động mạnh của gió Tây khô nóng và Tín phong bán cầu Bắc.
- d) Cao nguyên Trung Bộ có mùa khô kéo dài gây khó khăn chủ yếu cho hoạt động giao thông, xây dựng, du lịch và khai thác khoáng sản.

Lời giải:

- a) **Sai.** Sinh vật nhiệt đới và xích đạo chủ yếu do vị trí địa lý gần xích đạo, khí hậu cận xích đạo nóng quanh năm; không phải chủ yếu do địa hình và dòng biển.

- b) **Đúng.** Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ có địa hình rất đa dạng: núi, cao nguyên, đồng bằng châu thổ, đồng bằng ven biển,...
- c) **Sai.** Cục Nam Trung Bộ mưa ít chủ yếu do địa hình chắn gió, tác động của Tín phong khô và đặc điểm hoàn lưu khí quyển; gió Tây khô nóng không phải nguyên nhân chủ yếu ở khu vực này.
- d) **Sai.** Mùa khô kéo dài ở Cao nguyên Trung Bộ gây khó khăn chủ yếu cho sản xuất nông nghiệp, thiếu nước, cháy rừng,... chứ không phải chủ yếu cho giao thông, xây dựng, du lịch và khai thác khoáng sản.

Câu 4. Cho thông tin về ngoại thương nước ta

- a) Cơ cấu hàng nhập khẩu thay đổi chủ yếu do mức sống người dân tăng, thị trường quốc tế mở rộng.
- b) Nước ta xuất siêu liên tục từ năm 2016 đến nay.
- c) Hàng hóa nhập khẩu của nước ta chủ yếu phục vụ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- d) Hàng nông sản, nông sản chế biến tăng nhanh và chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu hàng xuất khẩu của nước ta.

Lời giải:

- a) **Sai.** Cơ cấu hàng nhập khẩu thay đổi chủ yếu do nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cần nhập máy móc, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu,...
- b) **Đúng.** Thông tin đề bài cho biết từ năm 2016 đến nay, trị giá xuất khẩu luôn lớn hơn nhập khẩu, tức là nước ta xuất siêu liên tục.
- c) **Đúng.** Hàng nhập khẩu của nước ta chủ yếu là tư liệu sản xuất như máy móc, thiết bị, nguyên liệu, phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- d) **Sai.** Trong cơ cấu hàng xuất khẩu hiện nay, nhóm hàng công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm tỉ trọng lớn; nông sản và nông sản chế biến không chiếm tỉ trọng lớn nhất.

PHẦN III

Câu 1

Năm 2023, trị giá nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ của Tây Ban Nha là 553,0 tỉ đô la Mỹ, trị giá xuất khẩu là 616,6 tỉ đô la Mỹ. Hãy tính cán cân thương mại của Tây Ban Nha năm 2023.

Lời giải:

Cán cân thương mại = xuất khẩu - nhập khẩu = $616,6 - 553,0 = 63,6$ tỉ đô la Mỹ.

Đáp án: 63,6 tỉ đô la Mỹ.

Câu 2

Tính năm 2024 so với năm 2015, tốc độ tăng trưởng số lượt hành khách vận chuyển bằng đường hàng không cao hơn tốc độ tăng trưởng số lượt hành khách vận chuyển bằng đường bộ bao nhiêu phần trăm.

Lời giải:

Tốc độ tăng trưởng đường bộ = $4\,877,3 : 3\,104,7 \times 100 \approx 157,1\%$.

Tốc độ tăng trưởng đường hàng không = $52,1 : 31,1 \times 100 \approx 167,5\%$.

Đường hàng không cao hơn đường bộ = $167,5 - 157,1 = 10,4\%$.

Đáp án: 10,4%.

Câu 3

Một dãy núi với đỉnh cao 2 711 m có hoạt động của gió phơn. Hãy cho biết tại độ cao 198 m, chênh lệch nhiệt độ giữa sườn khuất gió với sườn đón gió là bao nhiêu °C.

Lời giải:

Khi không khí lên sườn đón gió, cứ lên cao 100 m thì nhiệt độ giảm 0,6°C.

Khi không khí xuống sườn khuất gió, cứ xuống 100 m thì nhiệt độ tăng 1,0°C.

Độ cao chênh lệch từ 198 m lên đỉnh núi là $2\,711 - 198 = 2\,513$ m.

Chênh lệch nhiệt độ giữa hai sườn tại cùng độ cao 198 m là: $2\,513 : 100 \times (1,0 - 0,6) = 10,052^\circ\text{C} \approx 10,1^\circ\text{C}$.

Đáp án: 10,1°C.

Câu 4

Năm 2024, diện tích của tỉnh Hà Tĩnh là 5 994,5 km², mật độ dân số là 222 người/km². Hãy cho biết quy mô dân số năm 2024 của tỉnh Hà Tĩnh là bao nhiêu triệu người.

Lời giải:

Dân số = diện tích $\times$ mật độ dân số = $5\,994,5 \times 222 = 1\,330\,779$ người.

Đổi ra triệu người: $1\,330\,779$ người = 1,330779 triệu người $\approx 1,33$ triệu người.

Đáp án: 1,33 triệu người.

Câu 5

Năm 2024, GDP theo giá hiện hành của nước ta là 11 510,3 nghìn tỉ đồng, trong đó khu vực dịch vụ là 4 875,1 nghìn tỉ đồng. Hãy tính tỉ trọng khu vực dịch vụ trong cơ cấu GDP của nước ta năm 2024.

Lời giải:

Tỉ trọng khu vực dịch vụ = $4\,875,1 : 11\,510,3 \times 100 \approx 42,4\%$.

Đáp án: 42,4%.

Câu 6

Năm 2015, sản lượng sữa tươi của nước ta là 1 027,9 triệu lít, năm 2024 là 1 601,6 triệu lít. Hãy cho biết năm 2024 so với năm 2015, sản lượng sữa tươi của nước ta tăng bao nhiêu lần.

Lời giải:

Số lần tăng = sản lượng năm 2024 : sản lượng năm 2015 = $1\,601,6 : 1\,027,9 \approx 1,56$ lần.

Đáp án: 1,56 lần.